

Số:3395 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
trong lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Dịch vụ công quốc gia; số 43/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2906/QĐ-BVHTTDL ngày 12/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 118/TTr-SVHTTDL ngày 19/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2906/QĐ-BVHTTDL ngày 12/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực di sản

văn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; hướng dẫn, cung cấp nội dung thủ tục hành chính để các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan niêm yết, công khai; hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; xây dựng và ban hành quy trình nội bộ, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính và xây dựng, gỡ bỏ/thay thế quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

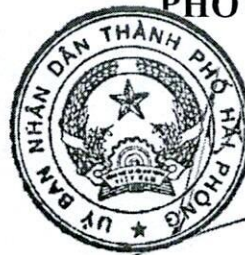
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, VX;
- Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.V.Trường.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Phí, lệ phí (đồng)	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cách thức thực hiện thủ tục hành chính			Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
1	1.014217	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thể giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)	07 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	không	không	Toàn trình	- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024. - Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Phí, lệ phí (đồng)	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cách thức thực hiện thủ tục hành chính			Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
										công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024. - Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy
2	1.014218	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có	07 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	Không	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Phí, lệ phí (đồng)	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cách thức thực hiện thủ tục hành chính			Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
		khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thể giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)								hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thể giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Số: 3267 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về phiên họp chính thức thường kỳ tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 90/TTr-SVHTTDL ngày 29 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục 177 thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố Hải Phòng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Chi tiết có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố xây dựng quy trình điện tử để tiếp nhận hồ sơ, trả kết giải quyết thủ tục hành chính đối với 177 thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, chính xác, đồng bộ, thống nhất, đúng quy định trong phạm vi toàn thành phố.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí, hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi trả phí dịch vụ luân chuyển hồ sơ giấy từ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã đến các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả kết quả giải quyết đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

4. Thời gian hoàn thành và áp dụng kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các LĐ VP UBND TP;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình HP;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Công Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Hoàng Minh Cường

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
I	LĨNH VỰC VĂN HOÁ		
1.	1.013791	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
2.	<u>1.003622</u>	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
II	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ		
3.	1.013792	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
4.	<u>1.013793</u>	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
5.	1.013794	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
6.	1.013795	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
III	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH		
7.	<u>1.012084</u>	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
8.	<u>1.012085</u>	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
IV	LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO		
9.	<u>2.000794</u>	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Số: 3271 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về phiên họp chính thức thường kỳ tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 136/TTr-SKHCHN ngày 31 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục 152 thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố Hải Phòng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (Chi tiết có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố xây dựng quy trình điện tử để tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với 152 thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, chính xác, đồng bộ, thống nhất, đúng quy định trong phạm vi toàn thành phố.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí, hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi trả phí dịch vụ luân chuyển hồ sơ giấy từ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã đến các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả kết quả giải quyết đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

4. Thời gian hoàn thành và áp dụng kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các LĐ VP UBND TP;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình HP;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, N.T.An.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC
VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
I	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN		
1.	2.002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
2.	220..002381	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
3.	2.002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
4.	2.002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
5.	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
6.	2.002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
7.	1.013951	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	
8.	1.013971	Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiều xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
9.	1.013948	Thủ tục khai báo thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiều xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
II LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ			
10.	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
11.	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
12.	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
13.	1.013916	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
14.	1.013919	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
15.	1.013922	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
16.	1.013924	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
17.	1.013925	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
18.	1.013928	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
19.	1.013942	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
20.	1.013954	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
21.	1.013955	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
22.	1.013956	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
23.	1.013958	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
24.	1.013959	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
25.	1.013963	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
26.	1.013966	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
27.	1.013968	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
28.	1.013970	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
29.	1.013972	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
30.	1.013973	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
31.	1.013974	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
III LĨNH VỰC BƯU CHÍNH			
32.	1.003659	Cấp giấy phép bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
			hành chính công cấp xã.
33.	1.003687	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
34.	1.003633	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
35.	1.004379	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
36.	1.004470	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
37.	1.005442	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
38.	1.010902	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
IV LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET			
39.	1.013819	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
40.	1.013877	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
41.	1.013885	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
42.	1.013888	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
43.	1.013912	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	- Trung tâm Phục vụ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
			hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
44.	1.013897	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
45.	1.013899	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
46.	1.013900	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
47.	1.013901	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
48.	1.013902	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
49.	1.013903	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	
50.	1.013904	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
51.	1.013905	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
52.	1.013906	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
53.	1.013907	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
54.	1.013976	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
55.	1.013908	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ	- Trung tâm Phục vụ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.	hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
56.	1.013909	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
57.	1.013913	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
58.	1.013914	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
59.	1.013915	Gia hạn chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
60.	1.013917	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
61.	1.013910	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
62.	1.013911	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
V	LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN		

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
63.	2.002777	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
64.	2.002778	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
65.	2.002775	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
66.	2.002779	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
67.	2.002781	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và đài vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
68.	2.002782	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
69.	2.002776	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
70.	2.002787	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
71.	2.002783	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
72.	2.002784	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
73.	2.002785	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
74.	2.002786	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
75.	2.002788	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
76.	2.002789	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
77.	2.002780	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
78.	2.002790	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
79.	1.013935	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
80.	2.002793	Thủ tục Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
81.	2.002791	Thủ tục Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
82.	2.002792	Thủ tục Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
VI LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
83.	3.000259	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
84.	2.002709	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
85.	2.002710	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
86.	2.002711	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
87.	1.002170	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
88.	1.002052	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
89.	1.001849	Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
			hành chính công cấp xã.
90.	1.001836	Đề nghị thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
91.	1.006427	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
92.	2.000079	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
93.	2.002144	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
94.	1.001786	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
95.	1.001770	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
96.	1.001747	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
97.	1.001716	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
98.	1.001693	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động	- Trung tâm Phục vụ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
99.	1.001677	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
100.	2.002722	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
101.	2.002723	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
102.	2.002724	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
103.	1.011818	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
104.	1.011820	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
105.	1.011819	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
VII LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG			
106.	2.001208	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
107.	2.001100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
108.	2.001501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
109.	3.000450	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
110.	3.000463	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
111.	3.000452	Thủ tục chấm dứt hiệu lực hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
112.	3.000453	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
113.	3.000451	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
114.	3.000454	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		sản phẩm, hàng hóa	phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
115.	3.000455	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
116.	3.000456	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
117.	3.000457	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
118.	3.000458	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
119.	3.000460	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
120.	3.000459	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
121.	3.000461	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
122.	3.000462	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
123.	3.000464	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		hệ thống quản lý	phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
124.	3.000469	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
125.	3.000470	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
126.	3.000471	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
127.	3.000488	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
128.	3.000472	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
129.	3.000473	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
130.	3.000474	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
131.	3.000475	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
132.	3.000476	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều	- Trung tâm Phục vụ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.	hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
133.	3.000477	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
134.	3.000478	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
135.	3.000479	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
136.	3.000480	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
137.	3.000485	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
138.	3.000482	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
139.	3.000483	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện	- Trung tâm Phục vụ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
140.	3.000484	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
141.	3.000481	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
142.	3.000486	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
143.	3.000487	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
144.	2.001209	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
145.	2.001207	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
146.	2.001277	Thủ đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
147.	2.002253	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
148.	2.001259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
149.	1.001392	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
150.	2.001269	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
151.	2.000212	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
152.	1.000449	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Số: 945 /QĐ-SVHTTDL

Hải Phòng, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn thành phố

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn thành phố, gồm:

1. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.
2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 891/QĐ-SVHTTDL ngày 09/7/2025 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VPUBNDTP;
- Sở KHCN;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Hoàng Mai

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (09 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC
I	LĨNH VỰC VĂN HOÁ	
1.	1.013791	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã
2.	1.003622	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã
II.	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ	
1.	1.013792	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
2.	1.013793	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
3.	1.013794	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
4.	1.013795	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
III.	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH	
1.	1.012084	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
2.	1.012085	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc
IV.	LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO	
1.	2.000794	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC VĂN HOÁ

1. Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã (1.013791): 7,5 ngày làm việc

1.1. Thời hạn giải quyết: 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày làm việc
B2	Xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	5,5 ngày làm việc
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả/hồ sơ cho Đơn vị tổ chức lễ hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

1.3 Trình tự thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Đơn vị tổ chức lễ hội hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Văn hóa - Xã hội trong thời hạn 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Giải quyết hồ sơ, phê duyệt kết quả

Trong thời hạn 5,5 ngày làm việc, Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, giải quyết hồ sơ soạn văn bản chấp thuận hoặc văn bản trả lời không đồng ý, phải nêu rõ lý do hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ và trình lãnh đạo UBND xã

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo UBND xã xem xét phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, Phòng Văn hóa - Xã hội đính kết quả điện tử lên hệ thống và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

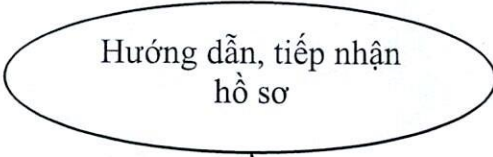
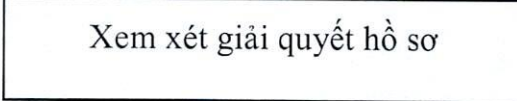
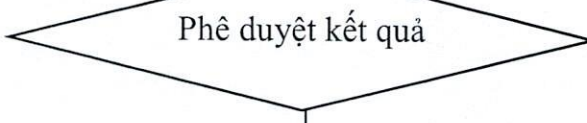
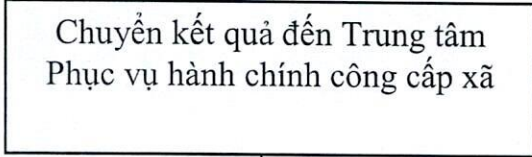
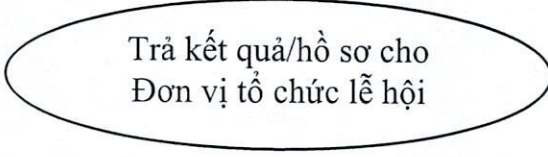
c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nhận hồ sơ/kết quả từ Phòng Văn hóa - Xã hội để trả trực tiếp cho Đơn vị tổ chức lễ hội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã (1.003622) 7,5 ngày

2.1. Thời hạn giải quyết: 7,5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2		Phòng Văn hóa - Xã hội	5,5 ngày
B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
B4		Phòng Văn hóa - Xã hội	1/2 ngày
B5		Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

2.3 Trình tự thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Đơn vị tổ chức lễ hội hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Văn hóa - Xã hội trong thời hạn 1/2 ngày.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Giải quyết hồ sơ, phê duyệt kết quả

Trong thời hạn 5,5 ngày, Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, giải quyết hồ sơ soạn văn bản chấp thuận hoặc văn bản trả lời không đồng ý, phải nêu rõ lý do hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ và trình lãnh đạo UBND xã

Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND xã xem xét phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày, Phòng Văn hóa - Xã hội đính kết quả điện tử lên hệ thống và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nhận hồ sơ/kết quả từ Phòng Văn hóa - Xã hội để trả trực tiếp cho Đơn vị tổ chức lễ hội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Sau 7,5 ngày, nếu không có ý kiến trả lời của UBND cấp xã thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung đã thông báo.

II. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (1.013792) 7,5 ngày

1.1. Thời hạn giải quyết: 7,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	5,5 ngày
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
B4	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	1/2 ngày
B5	Trả kết quả/hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Văn hóa - Xã hội trong thời hạn 1/2 ngày.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Giải quyết hồ sơ, phê duyệt kết quả

Trong thời hạn 5,5 ngày, Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, giải quyết hồ sơ soạn Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND huyện xem xét phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày, Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trả kết quả

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nhận hồ sơ/ kết quả từ Phòng Văn hóa - Xã hội để trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Nhóm Thủ tục Sửa đổi, bổ sung; Gia hạn; Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: 2,5 ngày làm việc

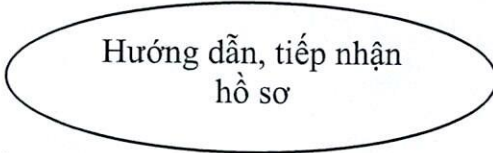
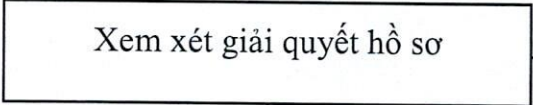
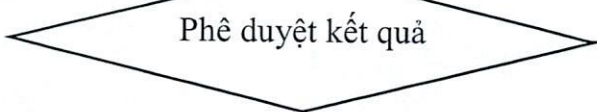
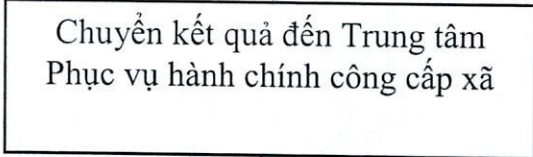
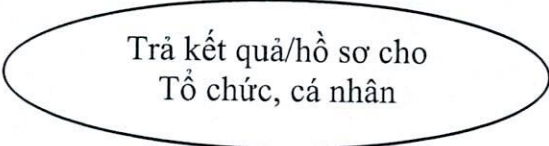
1. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (1.013793)

2. Thủ tục Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (1.013794)

3. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (1.013795)

2.1. Thời hạn giải quyết: 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày làm việc
B2		Phòng Văn hóa - Xã hội	01 ngày làm việc
B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4		Phòng Văn hóa - Xã hội	1/2 ngày làm việc
B5		Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Văn hóa - Xã hội trong 1/2 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Giải quyết hồ sơ, phê duyệt kết quả

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, giải quyết hồ sơ soạn Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, Lãnh đạo UBND huyện xem xét phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nhận hồ sơ/ kết quả từ Phòng Văn hóa - Xã hội để trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

III. LĨNH VỰC GIA ĐÌNH

1. Thủ tục Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (1.012084) 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị

1.1. Thời hạn giải quyết: 12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đề nghị cấm tiếp xúc.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ
B2	Phòng Văn hóa - Xã hội đề xuất Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp hoặc phân công cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác minh	Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội	04 giờ
B3	Dự thảo Quyết định cấm tiếp xúc hoặc văn bản trả lời	Phòng Văn hóa - Xã hội	02 giờ
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ
B5	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	02 giờ
B6	Trả kết quả/ hồ sơ cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao ngay hồ sơ cho Phòng Văn hóa - Xã hội trong thời gian 02 giờ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

Phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và tiến hành theo dõi, tổng hợp giải quyết hồ sơ:

- Trong thời gian 04 giờ, kể từ lúc tiếp nhận đề nghị, Phòng Văn hóa - Xã hội đề xuất Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp xác minh thông tin hoặc phân công cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác minh thông tin.

- Trong thời gian 02 giờ, Phòng Văn hóa - Xã hội dự thảo Quyết định hành chính về việc cấm tiếp xúc hoặc văn bản trả lời không chấp thuận (nêu rõ lý do không ra quyết định).

- Trong thời hạn 02 giờ, Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Trong thời hạn 02 giờ, Phòng Văn hóa - Xã hội đính kết quả điện tử lên hệ thống và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

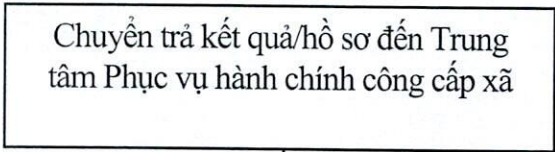
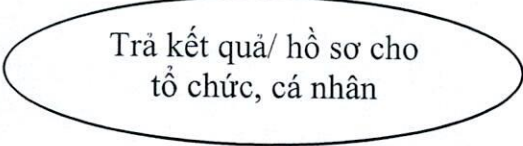
Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nhận kết quả từ Phòng Văn hóa - Xã hội và tiến hành trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thủ tục Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc (1.012085) 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị

2.1. Thời hạn giải quyết: 12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ
B2	Dự thảo Quyết định hủy bỏ cấm tiếp xúc hoặc văn bản trả lời	Phòng Văn hóa - Xã hội	04 giờ

B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ
B4		Phòng Văn hóa - Xã hội	02 giờ
B5		Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao ngay hồ sơ cho Phòng Văn hóa - Xã hội trong thời gian 02 giờ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

Phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và tiến hành theo dõi, tổng hợp giải quyết hồ sơ:

Trong thời gian 04 giờ, kể từ lúc tiếp nhận đề nghị, Phòng Văn hóa - Xã hội dự thảo Quyết định hành chính về việc hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc hoặc văn bản trả lời không chấp thuận (nêu rõ lý do không ra quyết định).

- Trong thời hạn 04 giờ, Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Trong thời gian 02 giờ Phòng Văn hóa - Xã hội đính kết quả điện tử lên hệ thống và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nhận kết quả từ Phòng Văn hóa - Xã hội và tiến hành trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

IV. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

1. Thủ tục Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở (2.000794) 3,5 ngày làm việc

1.1. Thời hạn giải quyết: 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/4 ngày làm việc
B2	Xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	02 ngày làm việc
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc
B4	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	1/4 ngày làm việc
B5	Trả kết quả/ hồ sơ cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Văn hóa - Xã hội trong thời gian 1/4 ngày làm việc khi nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

Phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và tiến hành theo dõi, tổng hợp giải quyết hồ sơ:

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Chủ tịch kết quả giải quyết hồ sơ.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Trong 1/4 ngày làm việc Phòng Văn hóa - Xã hội đính kết quả điện tử lên hệ thống và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nhận kết quả từ Phòng Văn hóa - Xã hội và tiến hành trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Số: 13357QĐ-SNV

Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ- CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Ban Dân tộc và Tôn giáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính Lĩnh vực Dân tộc và Tôn Giáo thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ (có Danh mục quy trình nội bộ kèm theo).

Điều 2. Giao cho Văn phòng Sở Nội vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan xây dựng quy trình

điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm PVHCC;
- Sở Khoa học và Công nghệ (để p/h);
- Các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Phụng

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. (1.012582) Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác

1.1. Thời hạn giải quyết: Trong 08 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	05 ngày
B4	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	Ngày sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B7	Trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định

1.3. Diễn giải sơ đồ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ

chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 05 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 01 ngày.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 01 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

- Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, chuyển đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. (1.012584) Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã

2.1. Thời hạn giải quyết: Trong 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	03 ngày
B4	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	Ngày sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B7	Trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định

2.3. Diễn giải sơ đồ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ

chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 03 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

- Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, chuyển đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

3. (1.012585) Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung

3.1. Thời hạn giải quyết: Trong 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	07 ngày
B4	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	Ngày sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B7	Trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công Cấp xã	Không quy định

3.3. Diễn giải sơ đồ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ

chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 07 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 01 ngày.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 01 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

- Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, chuyển đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

4. (1.012590) Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung

4.1. Thời hạn giải quyết: Trong 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	11 ngày
B4	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	1,5 ngày
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	Ngày sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B7	Trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định

4.3. Diễn giải sơ đồ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 11 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 1,5 ngày.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 1,5 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

- Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, chuyển đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

5. (1.012592) Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)

5.1. Thời hạn giải quyết: Trong 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	03 ngày
B4	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	Ngày sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B7	Trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công Cấp xã	Không quy định

5.3. Diễn giải sơ đồ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 03 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

- Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, chuyển đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

6. (1.012591) Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)

6.1. Thời hạn giải quyết: Trong 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	03 ngày
B4	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	Ngày sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B7	Trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định

6.3. Diễn giải sơ đồ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 03 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

- Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, chuyển đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

7. (1.013796) Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã

7.1. Thời hạn giải quyết: Trong 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	11 ngày
B4	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	1,5 ngày
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	Ngày sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B7	Trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định

7.3. Diễn giải sơ đồ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ

chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 11 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 1,5 ngày.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 1,5 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

- Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, chuyển đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

8. (1.013797) Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã

8.1. Thời hạn giải quyết: Trong 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	15 ngày
B4	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	02 ngày
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	Ngày sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B7	Trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định

8.3. Diễn giải sơ đồ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ

chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 15 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 02 ngày.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 02 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

- Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, chuyển đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

9. (1.013798) Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã

9.1. Thời hạn giải quyết: Trong 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	15 ngày
B4	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	02 ngày
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	Ngày sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B7	Trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định

9.3. Diễn giải sơ đồ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ

chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 1/2 ngày.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 01 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 15 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 02 ngày.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 02 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

- Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, chuyển đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

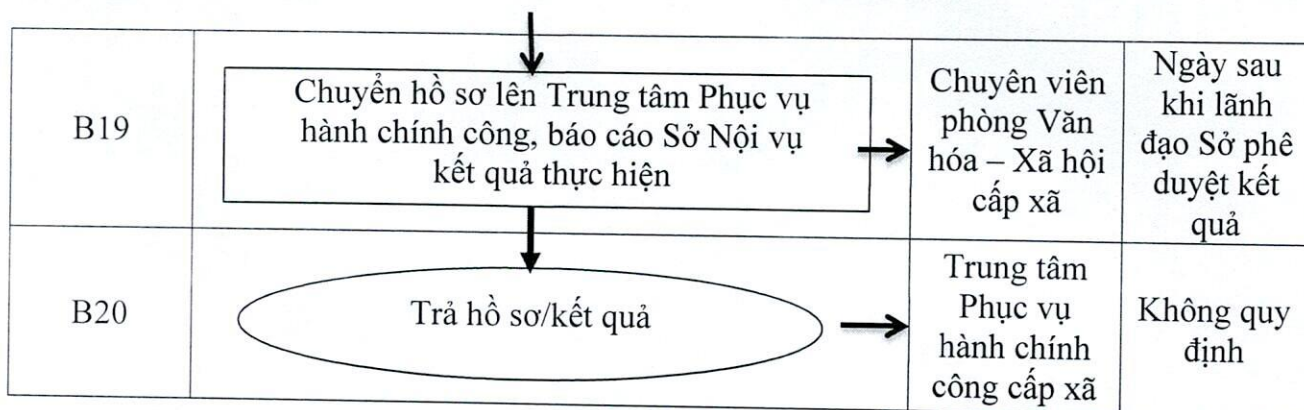
10. (1.012222) Công nhận người có uy tín

10.1. Thời hạn giải quyết: Trong 9,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	02 giờ
B3	Tổng hợp, kiểm tra, lập hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	01 ngày làm việc
B4	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	03 giờ
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 giờ
B6	Chuyển hồ sơ lên Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	Ngày sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B7	Xem xét, tiếp nhận hồ sơ, chuyên phòng nghiệp vụ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	1/2 ngày
B8	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý	Trưởng phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo	02 giờ

B9	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét kết quả	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và tôn giáo	06 giờ
B10	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Ban xem xét kết quả giải quyết	Trưởng phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo	03 giờ
B11	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở xem xét kết quả giải quyết	Lãnh đạo Ban Dân tộc và Tôn giáo	03 giờ
B12	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	02 giờ
B13	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và tôn giáo	Ngay sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B14	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B15	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	02 giờ
B16	Lập hồ sơ, dự thảo Quyết định, trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	02 ngày
B17	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	06 giờ
B18	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày



10.3. Diễn giải sơ đồ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

* UBND cấp xã:

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 02 giờ.
- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:
 - + Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.
 - + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.
 - + Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.
- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 03 giờ.
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 03 giờ.
- Ngay sau khi nhận được kết quả phê duyệt của lãnh đạo UBND cấp xã, Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, chuyển danh sách kèm giấy tờ theo quy định đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố.

* Sở Nội vụ:

- Công chức tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận chuyển

Ban Dân tộc và Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì từ chối tiếp nhận: thời gian thực hiện $\frac{1}{2}$ ngày làm việc.

- Trưởng phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 02 giờ.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 06 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 03 giờ.

- Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo: thời gian thực hiện 03 giờ.

- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo: thời gian thực hiện 02 giờ.

- Ngay sau khi nhận được kết quả phê duyệt của lãnh đạo Sở, Phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở; bàn giao cho văn thư lấy số, ban hành văn bản; trả kết quả giải quyết cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.

* UBND cấp xã:

- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 02 giờ.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 06 giờ.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 1/2 ngày làm việc.

- Ngay sau khi nhận được kết quả phê duyệt của lãnh đạo UBND cấp xã, Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, chuyển danh sách kèm giấy tờ theo quy định đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công; đồng thời báo cáo Sở Nội vụ kết quả thực hiện theo quy định.

Trung tâm hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

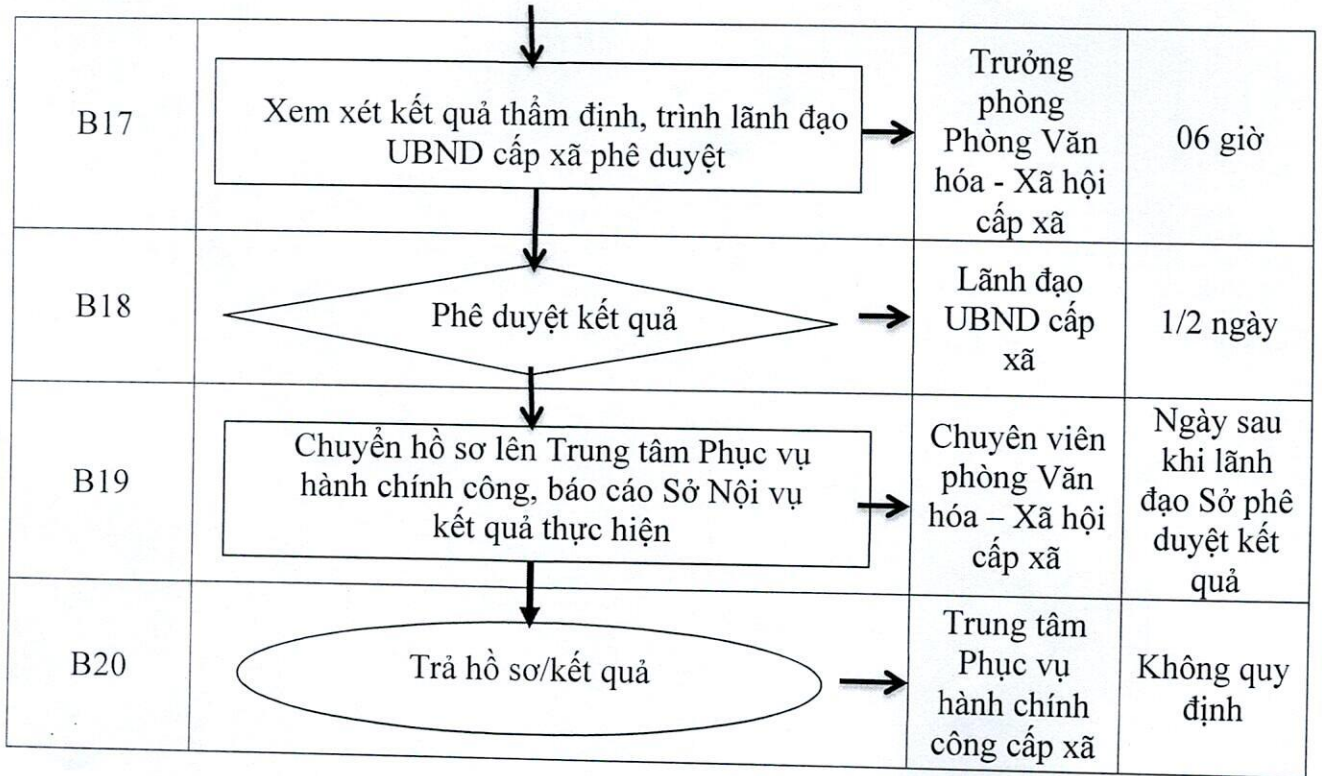
11. (1.012223) Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín

11.1. Thời hạn giải quyết: Trong 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	02 giờ
B3	Tổng hợp, kiểm tra, lập hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	01 ngày làm việc
B4	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	03 giờ
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 giờ
B6	Chuyển hồ sơ lên Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	Ngày sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả

B7	Xem xét, tiếp nhận hồ sơ, chuyên phòng nghiệp vụ Ban Dân tộc và Tôn giáo	→ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	1/2 ngày
B8	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý	→ Trưởng phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo	02 giờ
B9	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét kết quả	→ Chuyên viên phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và tôn giáo	06 giờ
B10	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Ban xem xét kết quả giải quyết	→ Trưởng phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo	03 giờ
B11	Xem xét kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở xem xét kết quả giải quyết	→ Lãnh đạo Ban Dân tộc và Tôn giáo	03 giờ
B12	Phê duyệt kết quả	→ Lãnh đạo Sở	02 giờ
B13	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	→ Chuyên viên phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và tôn giáo	Ngay sau khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả
B14	Tiếp nhận hồ sơ	→ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/2 ngày
B15	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ	→ Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	02 giờ
B16	Lập hồ sơ, dự thảo Quyết định, trình Trưởng phòng xem xét	→ Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	02 ngày



11.3. Diễn giải sơ đồ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

* UBND cấp xã:

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 02 giờ.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 03 giờ.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 03 giờ.

- Ngay sau khi nhận được kết quả phê duyệt của lãnh đạo UBND cấp xã, Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, chuyển danh sách kèm giấy tờ theo quy định đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố.

* Sở Nội vụ:

- Công chức tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận chuyển Ban Dân tộc và Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì từ chối tiếp nhận: thời gian thực hiện $\frac{1}{2}$ ngày làm việc.

- Trưởng phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 02 giờ.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 06 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 03 giờ.

- Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo: thời gian thực hiện 03 giờ.

- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo: thời gian thực hiện 02 giờ.

- Ngay sau khi nhận được kết quả phê duyệt của lãnh đạo Sở, Phòng Nghiệp vụ, Ban Dân tộc và Tôn giáo nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở; bàn giao cho văn thư lấy số, ban hành văn bản; trả kết quả giải quyết cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.

* UBND cấp xã:

- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân ngay sau khi nhận được hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên giải quyết: thời gian thực hiện 02 giờ.

- Chuyên viên báo cáo kết quả thẩm định, giải quyết hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện tối đa 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra duyệt kết quả thẩm định của chuyên viên: thời gian thực hiện 06 giờ.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt kết quả thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội: thời gian thực hiện 1/2 ngày làm việc.

- Ngay sau khi nhận được kết quả phê duyệt của lãnh đạo UBND cấp xã, Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội nhận kết quả từ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, chuyển danh sách kèm giấy tờ theo quy định đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công; đồng thời báo cáo Sở Nội vụ kết quả thực hiện theo quy định.

Trung tâm hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.